

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án: Đường vào ga Diêu Trì

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình Đường vào ga Diêu Trì;

Căn cứ Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tuyến đường vào ga Diêu Trì, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Đường vào ga Diêu Trì;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 291/BC-SKHĐT ngày 21/5/2019, đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 140/SXD-HTKTTĐ ngày 26/4/2019 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 592/SGTVT-BQLBT ngày 17/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường vào ga Diêu Trì với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

a. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

b. Mục tiêu đầu tư

- Nhằm khắc phục hư hỏng và xuống cấp của tuyến đường, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương và du khách đi và đến với tỉnh Bình Định bằng phương tiện tàu hỏa; giảm thiểu tình trạng ùn tắc và tai nạn giao thông.

- Từng bước chỉnh trang tuyến đường cửa ngõ vào Ga Diêu Trì nói riêng và khu vực đô thị cửa ngõ ra vào thành phố Quy Nhơn nói chung. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và khai thác hiệu quả của Ga Diêu Trì; đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh. Góp phần củng cố, hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c. Quy mô đầu tư: xây dựng Đường vào ga Diêu Trì theo Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104:2007 và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phê duyệt tại Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đường giao thông

Chiều dài tuyến đường đầu tư xây dựng: $L = 393,0\text{m}$;

Mặt cắt ngang: $B_n = 2 \times 3,00\text{m} + 2 \times 7,50\text{m} + 1,50\text{m} = 22,50\text{m}$;

Vận tốc xe tính toán thiết kế: $V = 50\text{km/h}$;

Độ dốc ngang: $i_{\text{mặt đường}} = 2\%$; $i_{\text{vĩa hè}} = 1\%$;

Môđun đàn hồi yêu cầu mặt đường: $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$;

Tải trọng trục thiết kế: $P = 100\text{KN}$;

Kết cấu áo đường (tính từ trên xuống dưới):

+ Đối với phần đường mở rộng (Kết cấu 1):

Lớp bê tông nhựa nóng C12,5 chiều dày 05cm;

Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;

Lớp bê tông nhựa nóng C19, chiều dày 07cm;

Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$;

Lớp cấp phối đá dăm loại I, Dmax 20 chiều dày 20cm;

Lớp cấp phối đá dăm loại I, Dmax 37,5 chiều dày 30cm;

Lớp cấp phối đồi chiều dày 30cm, hệ số đầm chặt $K = 0,98$.

+ Đối với phần đường hiện hữu tăng cường $H_{\text{bù vênh}} > 08\text{cm}$ (Kết cấu 2):

Lớp bê tông nhựa nóng C12,5 chiều dày 05cm;

Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;

Lớp bù vênh bằng hỗn hợp đá dăm đen 19;

7/1

Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$ trên mặt đường bê tông nhựa cũ.

+ **Đối với phần đường hiện hữu tăng cường $H_{\text{bù vênh}} < 0,08\text{m}$ (Kết cấu 3):**

Lớp bê tông nhựa nóng C12,5 chiều dày 05cm;

Lớp bù vênh bằng bê tông nhựa nóng C12,5;

Tưới nhũ tương lớp dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$ trên mặt đường bê tông nhựa cũ.

- **Vĩa hè, dải phân cách:** Bó vỉa hè, dải phân cách bằng bê tông xi măng mác 250 đá 1x2; vỉa hè lát gạch block tự chèn.

- **Hệ thống thoát nước**

+ **Cống ngang:** Sử dụng cống bê tông ly tâm Ø60 tải trọng H30; riêng tại lý trình Km0+170,46 thay thế cống ngang cũ Ø100 đã xuống cấp bằng cống tròn bê tông ly tâm Ø100 tải trọng H30, kết nối với hệ thống mương rãnh hiện trạng hai bên.

+ **Cống dọc:** Sử dụng cống bê tông ly tâm Ø60 và Ø80 (cống vỉa hè) bố trí bên phải tuyến.

+ **Hố ga:** Hố ga bằng bê tông xi măng đá 2x4 mác 200, nắp đan hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, cửa thu bố trí van lật ngăn mùi.

+ **Cửa xả:**

Đầu nối với hố ga hiện trạng tại lý trình Km0+67,00, kết nối với hệ thống cống dọc hiện trạng bên phải tuyến.

Đầu nối với hố ga hiện trạng tại lý trình Km0+242,00, kết nối với hệ thống cống ngầm bên phải tuyến.

- **Cống ngang kỹ thuật:** Thiết kế 03 cống ngang kỹ thuật tại lý trình Km0+120,14 (KT1), Km0+232,68 (KT2) và Km0+362,25 (KT3). Sử dụng cống tròn Ø60 chịu lực, kết hợp hố thăm hai đầu bằng bê tông xi măng, nắp đan bằng bê tông cốt thép.

- **Hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng**

+ Di dời hệ thống đường dây 22kV và trạm biến áp hiện trạng.

+ Đường dây điện 22kV dự kiến tháo dỡ với tổng chiều dài $L = 75\text{m}$ chạy dọc từ đầu tuyến Cột C.35 đến cột C.35/2 TBA (tại UB Phước Long); nằm trên vỉa hè tuyến đường sau khi mở rộng, nâng cấp; lắp mới 01 cột sắt 12,1m; dây dẫn 22kV thay mới sử dụng A/XLPE 12,7/24kV-95mm².

+ Sử dụng lại máy biến áp tại TBA UB Phước Long: 560kVA-22/0,4kV.

+ Đường dây 0,4kV cấp điện từ TBA UB Phước Long chiều dài 900m, sử dụng dây dẫn LV-ABC 4x95mm².

+ Tuyến điện chiếu sáng với chiều dài $L = 370\text{m}$; cột đèn chiếu sáng sử dụng cột cao 7m, cần 2m, bộ đèn Led 120W; sử dụng cáp cấp nguồn chiếu sáng CXV/DSTA (4x10)mm².

79/

- Hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy

+ Nguồn nước: Lấy nước từ hệ thống cấp nước hiện trạng tại ngã ba Đường Nguyễn Đình Thụ và đường Quốc lộ 1A.

+ Xây dựng hệ thống cấp nước gồm: 821m ống HDPE D100mm dày 6,6mm; 521m ống HDPE D63mm dài 3,8mm; 99m ống tráng kẽm D168x3,96m qua đường.

+ Lắp đặt 03 trụ chữa cháy DN100mm và các phụ kiện kèm theo.

- **Cây xanh:** Đầu tư trồng cây xanh dọc trên vỉa hè, dải phân cách; hồ trồng cây sử dụng cống bê tông ly tâm Ø80 dài 1,0m, bên trong đổ đất hữu cơ.

- An toàn giao thông

+ Biển báo hiệu và vạch sơn đường được thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

+ Vạch sơn bằng sơn phản quang dẻo chịu nhiệt dày 2mm, bao gồm vạch sơn phân làn, vạch mép lề, vạch dành cho người đi bộ.

- Tuyến đường dân sinh

+ Chiều dài tuyến đường đầu tư xây dựng: $L = 114,81\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường:

Đoạn Km0+00 - Km0+91,32: $B_m = 5,0\text{m}$;

Đoạn Km0+91,32 - Km0+114,81: $B_m = 3,0\text{m}$.

+ Độ dốc ngang: $i_{\text{mặt đường}} = 2\%$;

+ Kết cấu mặt đường bê tông xi măng mác 250 đá 2x4, dày 20cm; lớp móng bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K98 dày 30cm.

+ Xây dựng rãnh dọc kích thước (40x50)cm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, dài $L=78\text{m}$ kết hợp với 17m cống bê tông ly tâm Ø60 dẫn về hố ga hiện trạng. Nắp đan rãnh bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250.

d. Địa điểm XD: Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

đ. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Phương án GPMB và tái định cư của dự án được tổ chức lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

e. Loại và cấp công trình

- Loại công trình: Công trình giao thông (đường đô thị).

- Cấp công trình: Cấp III.

g. Tổng mức đầu tư của dự án: 47.996.683.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- | | |
|--|------------------------|
| - Chi phí xây dựng | : 9.486.449.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị | : 5.445.000 đồng; |
| - Chi phí bồi thường GPMB và tái định cư | : 31.965.974.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : 253.202.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | : 726.172.000 đồng; |
| - Chi phí khác | : 882.546.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : 4.676.895.000 đồng. |

h. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

i. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

k. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (*Chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *7/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.12b). *10/*



Phan Cao Thắng



PHỤ LỤC



KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Đường vào Ga Diêu Trì

(Kèm theo Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh).

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Dịch vụ tư vấn								
1	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng	140.399.000	Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2019	Hợp đồng trọn gói	15 ngày
2	Tư vấn lập HSMT và phân tích, đánh giá HSDT	20.792.000		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	45 ngày
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	307.711.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	300 ngày
4	Rà phá bom mìn	120.000.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	30 ngày
5	Bảo hiểm công trình xây dựng	27.510.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	300 ngày

72

Xây lắp								
6	Toàn bộ khối lượng xây dựng và thiết bị: Đường vào ga Diêu Trì	11.197.457.000 (trong đó: chi phí xây dựng: 9.486.449.000 đồng; chi phí thiết bị: 5.445.000 đồng; chi phí hạng mục chung: 414.132.000 đồng; chi phí dự phòng: 1.291.431.000 đồng)	Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III năm 2019	Hợp đồng trọn gói	300 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 11.813.869.000 đồng. (Mười một tỷ, tám trăm mười ba triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn đồng)./.								

7/6